

**ĐÁP ÁN ĐỀ THI MÔN SINH GIỮA KÌ 2 KHỐI 10
NĂM HỌC 2024-2025**

Phần I.

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
101	C	A	B	C	C	A	B	C	A	B	D	A
102	A	D	B	C	C	A	D	C	A	D	C	A
103	C	A	C	B	D	A	B	D	A	B	C	C
104	B	C	A	B	B	C	B	A	A	A	B	A

Phần II

	101	102	103	104
Câu 1	SDDD	DDSS	SDSD	SDSD
Câu 2	SDSD	SDDD	DDDS	DDDS

Phần III

	1	2	3	4	5	6	7	8
101	2	3	4	3	2	13	2	63
102	2	63	13	4	3	2	2	3
103	2	3	4	2	2	13	3	63
104	2	13	3	3	63	2	2	4

Phần tự luận

Câu 1. (2 điểm):

a. Khái niệm vi sinh vật: 0,25

- Lấy ví dụ về các loại vi sinh vật có hại (>3 loài); VSV có lợi (>3 loài) 0,5

. Trình bày hai biện pháp để tăng số lượng vi sinh vật có lợi hoặc giảm số lượng vi sinh vật có hại
Mỗi biện pháp đúng 0,5 (nếu chỉ nêu tên biện pháp 0,5. Nếu trình bày đúng 0,5 điểm 1 biện pháp)
Chỉ yêu cầu biện pháp tăng VSV có lợi hoặc giảm VSV có hại (không đánh giá các bài nêu biện pháp cho cả 2 cho cả 2 vai trò

b. Kể tên được 4 kiểu dinh dưỡng của VSV: 0,25

- Nếu chỉ cung cấp các nguồn Carbon thì vi sinh vật không thể phát triển được. Vì ngoài nguyên tố Carbon VSV còn cần nhiều loại chất hữu cơ khác là nguồn dinh dưỡng để có thể sinh trưởng, phát triển được bình thường. (nếu chỉ khẳng định 0,25. Giải thích được 0,5)

Câu 2. (1 điểm):

Nêu điểm khác nhau giữa nguyên phân và giảm phân 1 theo gợi ý sau

Tiêu chí	Nguyên phân	Giảm phân 1
Diễn ra ở loại tế bào	Tb sinh dưỡng và Tb sinh dục non	Tb sinh dục chín
Diễn biến ở kì giữa	Các NST kép trong cặp tương đồng xếp 2 hàng trên mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào và gắn với thoi phân bào ở 1 phía của tâm động	Các NST kép xếp 1 hàng trên mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào và gắn với thoi phân bào ở 2 phía của tâm động
Diễn biến ở kì sau	Mỗi NST kép trong cặp tương đồng bị kéo về 1 phía của trung thể	Mỗi cromatide trong cặp NST kép tách ra thành NST đơn và bị kéo về 1 phía của trung thể
Kết quả	Tạo 2 tế bào có bộ NST giảm 1 nửa so với TB mẹ (1n) và các NST ở trạng thái kép	Tạo 2 tế bào có bộ NST bằng bộ NST của TB mẹ (2n) và các NST ở trạng thái đơn

Mỗi tiêu chí đúng 0,25 đ

ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA KÌ II KHỐI 10 MÔN: GDKT & PL

I: Phần trắc nghiệm:

Đề\câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
000	B	B	A	A	B	A	B	A	D	C	A	B	D	B	C	A
101	A	C	B	C	D	A	B	C	D	D	B	D	C	D	A	C
102	D	A	B	B	A	C	A	D	C	A	C	D	B	B	D	B
103	D	D	B	D	D	C	B	B	A	A	C	B	C	C	C	B
104	D	A	A	A	C	C	D	D	C	C	C	C	C	D	B	C

Phần II: Câu trắc nghiệm đúng sai

Câu 17:

A: sai B: sai C: sai D: sai

Câu 18:

A: đúng B: sai C: đúng D: đúng

Phần III: Câu trả lời ngắn

Câu 1: ngành luật.

Câu 2: quy phạm pháp luật.

Câu 3: ngành luật.

Câu 4: Chế định pháp luật.

Phần IV: Tự luận

Câu 1: Thế nào là thực hiện pháp luật? Nêu các hình thức thực hiện pháp luật.

***HS trả lời được khái niệm và nêu được 4 hình thức thực hiện pháp luật:**

- **khái niệm PL** (1 đ): thực hiện pháp luật là quá trình hoạt động có mục đích, làm cho những quy định của pháp luật đi vào cuộc sống, trở thành những hành vi hợp pháp của các cá nhân, tổ chức.

- **Các hình thức thực hiện PL**

+ Tuân thủ PL (0,25) + Thi hành PL (0,25) + Sử dụng PL (0,25) + Áp dụng PL (0,25 đ)

Câu 2: Hãy cho biết điểm khác nhau của hình thức Áp dụng pháp luật với các hình thức thực hiện pháp luật khác? Lấy ví dụ chứng minh

***HS trả lời và lấy được VD:**

-Hình thức áp dụng PL khác với các hình thức : Tuân thủ PL; Thi hành PL; Sử dụng PL ở chỗ: chủ thể thực hiện PL.

+ Chủ thể thực hiện PL trong hình thức áp dụng PL là các cơ quan, cán bộ, công chức nhà nước có thẩm quyền hoặc các cá nhân, tổ chức được nhà nước trao quyền (0,5 đ)

- + Chủ thể thực hiện PL ở các hình thức thực hiện PL khác là các cá nhân, tổ chức(công dân) bình thường (0,5 đ)
 -HS tự lấy ví dụ.(0,5 đ)